TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-PT
Ngày: 18-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông
Các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Của
Ông Phạm Văn Tỉnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Nồm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Duy K, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trương Thị T; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 20/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2017, Nguyễn Duy K từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện B, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị Bé T, K thấy xe môtô biển số 71B1 - xxx.xx của chị T có gắn chìa khóa dựng trước cửa tiệm nên giả vờ hỏi mua thuốc hút nhưng không thấy ai trả lời nên K vào dẫn xe ra lộ chạy đến thành phố T bán với giá 2.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2017, Nguyễn Duy K tiếp tục đến ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre tìm tài sản lấy trộm. Khi thấy xe môtô biển số 71H6 - xxxx của anh Nguyễn Văn Vũ L đậu ngoài lộ không có người trông coi nên K đi đến dẫn xe đi một đoạn khoảng 98 mét rồi dùng dụng cụ mở khóa đã chuẩn bị sẵn, mở khóa xe chạy đi tiêu thụ. Khi đến khu vực huyện L, tỉnh A thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, số máy 3E - xxxxxxx, số khung 19Yxxxxxx, biển kiểm soát 71H6 - xxxx; giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71H6 – xxxx; 01 bảo hiểm xe môtô 71H6 - xxxx; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn Vũ L; 01 thẻ ATM mang tên Phạm Bảo Duy; 01 bóp da màu đen có chữ ERSPCE; tiền Việt Nam: 800.000 đồng; 01 chìa khóa có chữ Honda; 01 chìa khóa có chữ Mastery; 01 giấy ra viện; 01 giấy kết quả siêu âm; 01 giấy kết quả điện tim; 01 tấm ảnh 3 x 4 nam giới mặc áo sơ mi trắng; 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy biển số 71B1 - 140.44; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu xanh – đen, số Imei 1: xxxxxxx/04/400140/5, số Imei 2: xxxxxx/04/400141/3, số sim: 01663xxxxxx; 01 cây đoản dài 8cm; 01 cây lục giác dài 21cm, loại 6mm; 01 đầu điếu 8mm, dài 2,5cm;

Thu giữ của Nguyễn Duy K: 400.000 đồng; 01 nón kết màu xanh, mặt trước có chữ FILT màu đỏ, trắng; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu đen, mặt trước bên trái có hình số 7 màu trắng và có sọc màu xanh, đỏ từ vai xuống lai áo; 01 quần jean dài, màu xanh, chiều dài từ lưng quần đến chân là 98cm.

Theo hồ sơ định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen - xám, số máy C43E - xxxxxxx, số khung 4319BYxxxxx, biển kiểm soát 71B1 - xxx.xx của bà Phạm Thị Bé T thời điểm bị mất trị giá 11.000.000 đồng.

Theo hồ sơ định giá tài sản số 11/HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, số máy 3E - xxxxxxx, số khung 19Yxxxxxx, biển kiểm soát 71H6 - xxxx của anh Nguyễn Văn Vũ L thời điểm bị mất trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt hai lần là 19.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm "Tội trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật

chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2018 bị cáo Nguyễn Duy K kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Về thủ tục tố tụng: bị cáo kháng cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp;

Về nội dung: bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại có giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.800.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về phụ giúp gia đình và khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong các ngày 25 và 29/12/2017, bị cáo Nguyễn Duy K đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, cụ thể: vào ngày 25/12/2017, bị cáo K lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen - xám, biển số 71B1 - xxx.xx của bà Phạm Thị Bé T trị giá 11.000.000 đồng; vào ngày 29/12/2017, bị cáo K lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, biển số 71H6 - xxxx của anh Nguyễn Văn Vũ L, trong xe có 800.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân của anh L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.800.000 đồng.

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy

định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Phạm Thị Bé T; tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh L đã được thu hồi trả lại cho anh L; bị cáo tự thú; bị hại Phạm Thị Bé T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên; bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là "Phạm tội nhiều lần" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt tù với lý do để sớm trở về phụ giúp gia đình và khắc phục hậu quả nhưng không bổ sung thêm tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ hình phạt tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm tù tương xứng. Xét thấy các quyết định của Bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Duy K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- Công an và VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H – huyện L (1b);
- Nhà tạm giữ CAH.Mỏ Cày Bắc (2b);
(để giao cho bị cáo K 01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông